**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-------------

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA**

Số: …./….../HĐMB

* Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
* Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;
* Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai Bên,

*Hôm nay ngày …. Tháng ….. năm ……*

Tại: ...........................................

Chúng tôi gồm:

**Bên A: (Bên bán)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mã số thuế | **:** |  |
| Địa chỉ | **:** |  |
| Tài khoản ngân hàng |  |  |
| Số điện thoại/Email |  |  |
| Người đại diện | **:** |  |
| Chức vụ | **:** |  |

**Bên B: (Bên mua)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mã số thuế | **:** |  |
| Địa chỉ | **:** |  |
| Tài khoản ngân hàng |  |  |
| Số điện thoại/Email |  |  |
| Người đại diện | **:** |  |
| Chức vụ | **:** |  |

Hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau:

**Điều 1:** **Hàng hóa mua bán**

Bên A đồng ý bán cho bên B những hàng hóa sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số thứ tự | Tên hàng | Đơn vị | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | Ghi chú |
| 1 | .. | .. | ... | ... | ... | ... |
| 2.... | ... | ... | .... | .... | .... | ... |
|  | Tổng cộng: | ... | ... | ... | ... | ... |

Tổng giá trị bằng chữ:

**Điều 2**: **Chất lượng và quy cách hàng hóa**

3.1. Chất lượng hàng hóa được nêu tại điều 2 đảm bảo đúng theo .............................

...............................................................................................................................

3.1. Quy cách hàng hóa: Hình thức, kiểu dáng hàng hóa được ghi nhận như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Số thứ tự | Tên hàng | Hình thức | Kiểu dáng | Ghi chú |
| 1 | .... | .... | .... | ..... |
| 2... | ......... | ................ | ................ | ............... |

**Điều 3:** **Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán**

3.1. Giá trị hợp đồng

.............................................

3.2. Phương thức thanh toán

...............................................

**Điều 4:** **Thời hạn thực hiện hợp đồng**

Bên A giao cho bên B theo lịch sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên hàng | Đơn vị | Số lượng | Thời gian | Địa điểm | Ghi chú |
| 1.           2... |  |  |  |  |  |  |

 Bên bán phải giao tài sản cho bên mua đúng thời hạn đã thỏa thuận; bên bán chỉ được giao tài sản trước hoặc sau thời hạn nếu được bên mua đồng ý.

Chi phí vận chuyển và chi phí liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu do bên.....chịu

**Điều 5:** Bảo hành và hướng dẫn sử dụng hàng hóa

6.1. Bên bán có trách nhiệm hướng dẫn trực tiếp hoặc gửi kèm phiếu hướng dẫn trong từng sản phẩm hàng hóa (Nếu cần thiết)

6.2. Bên bán có trách nhiệm bảo hành chất lượng và giá trị sử dụng loại hàng ……… cho bên mua trong thời gian là …………… tháng.

**Điều 6:** Quyền và nghĩa vụ của bên A

6.1. Bên bán được nhận thanh toán từ bên mua theo đúng thời hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng này

6.2. Bên Bán có nghĩa vụ giao hàng đúng thời gian, địa điểm, chất lượng và chủng loại theo quy định trong hợp đồng này, trừ trường hợp bất khả kháng.  
6.2. Bên Bán có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ, tài liệu hợp lệ cho Bên Mua và chịu trách nhiệm pháp lý về tính hợp lệ của các hóa đơn, chứng từ, tài liệu đã giao.

6.3. Bên bán có nghĩa vụ bảo hành và hướng dẫn sử dụng hàng hóa cho bên mua theo thỏa thuận

6.4........................................

**Điều 7:** Quyền và nghĩa vụ của bên B

Bên Mua có trách nhiệm thanh toán và nhận hàng theo đúng thời gian đã quy định.

......................................................

**Điều 8: Thời điểm chịu rủi ro**

8.1. Bên bán chịu rủi ro đối với hàng hóa trước khi hàng hóa được giao cho bên mua, bên mua chịu rủi ro đối với hàng hóa kể từ thời điểm nhận tài sản

8.2. Đối với hàng hóa phải đăng ký quyền sở hữu thì bên bán chịu rủi ro cho đến khi hoàn thành thủ tục đăng ký, bên mua chịu rủi ro kể từ thời điểm hoàn thành thủ tục đăng ký

8.3...........................................

**Điều 9:** **Bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm hợp đồng**

9.1. Bồi thường thiệt hại

...................................................................

9.2. Phạt vi phạm hợp đồng

....................................................................

**Điều 10:** **Sự kiện bất khả kháng**

10.1. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng khiến cho mỗi bên không thể thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi bên được loại trừ

10.2. Sự kiện bất khả kháng là...................................bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp sau:

................................................

10.3..................................................

**Điều 11: Bảo mật và phương thức liên lạc**

11.1.Tất cả giấy tờ, tài liệu, thông tin trao đổi giữa các bên được coi là thuộc sở hữu của các Bên. Các Bên có nghĩa vụ giữ bí mật và chỉ được tiết lộ cho Bên thứ ba nếu được sự đồng ý trước bằng văn bản của phía bên kia hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;.....

11.2. Các Bên thống nhất phương án liên lạc bằng email, điện thoại, đường bưu điện;

**Điều 12: Giải quyết tranh chấp**

12.1. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có bất đồng và phát sinh tranh chấp, trước tiên sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu không thỏa thuận được sẽ đưa ra tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết ............

12.2. Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau bao gồm....trang. Mỗi bên giữ 01 bản chính

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**  ***Ký tên***  ***(Đóng dấu)*** | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  ***Ký tên***  ***(Đóng dấu)*** |